

Mật tạng Bộ 4 – No 1246 (Tr. 219 _ Tr. 224)

MA HA PHÊ THẮT LA MẠT NA DÃ ĐỀ BÀ HÁT LA XÀ ĐÀ LA NI NGHI QUỸ _MỘT QUYỂN_

Hán dịch : BÁT NHÃ CHƯỚC YẾT LA (Prajña Cakra – Trí Tuệ Luân)
Phục hồi Phan Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

VẼ TƯỢNG - PHẨM THỨ NHẤT -

Nếu có kẻ trai lành người nữ thiện thọ trì Đà La Ni này, trước tiên nên vẽ tượng, lúc vẽ tượng thời trong màu sắc đáng vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú mà chỉ dùng nước cốt thơm. Ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt thỉnh thợ khéo, tắm gội tinh khiết, trì trai, thọ 8 giới, lúc ra vào có đủ ba loại áo. Nếu đi nhà xí liền dùng nước nóng thơm tắm gội, cũng dùng bàn Thủ công nhiều ít, liền lấy lụa trắng (bạch trập) nhuộm mịn, nếu không có Bạch Trập thì dùng lụa tốt cũng được, khổ lụa dài một trượng năm thước, vẽ **Thiên Vương** (Deva Ràja) thân mặc giáp trụ có bảy báu kim cương trang nghiêm, tay trái cầm Tam Xoa Kích (cây kích có 3 chĩa) tay phải nâng eo lưng (có bản ghi tay trái nâng cái Tháp), chân đạp lên ba con Quỷ Dạ Xoa, chính giữa là **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva) cũng gọi là **Hoan Hỷ Thiên** (Nanda-Deva), bên trái là **Ni Lam Bà** (Nilambà), bên phải là **Tỳ Lam Bà** (Vilambà). Thiên Vương ấy có khuôn mặt đáng sợ, hình mạnh bạo, trợn mắt mở tròn, bên phải Ngài vẽ năm vị Thái Tử với hai Bộ Dạ Xoa La Sát quyền thuộc, bên trái vẽ **Ngũ Hành Đạo Thiên Nữ** với các bà vợ là quyền thuộc, rộng như Kinh **Đại Nhật** đã nói.

LÀM ĐÀN TRƯỜNG - PHẨM THỨ HAI -

Nếu muốn làm Đàn thời vào ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt bắt đầu làm cái Đàn vuông rộng 8 khuỷu tay hoặc 6 khuỷu 8 thốn, liền chọn Thắng Địa đào sâu xuống một trượng, loại bỏ nhóm xương cốt, gạch đá, vật ác. Lấy đất sạch ở nơi riêng biệt đổ xuống, dậm nén cho bằng phẳng. Xong rồi, sau đó liền lấy đất màu vàng, Tế La hòa với bụi hương Bạch Đàn làm bùn xoa tô Đàn, vót đẽo như mặt gương (Một Bản ghi là : lấy phân bò xoa tô), liền lấy bột gạo nhuộm 5 màu vẽ khắc trên Đàn làm ba Viên có vách ngăn cách. Ngay chính giữa vẽ một Kim Cương Hỏa Diễm Luân (bánh xe rực lửa của kim cương). Lại có một Bản ghi là : “vẽ một trái Hỏa châu bên trên rực lửa” mỗi một đầu góc đều vẽ Thập Tự Hình Bạt Chiết La (chày kim cương có hình chữ thập).

Ngay chính giữa vẽ một Kim Cương Hỏa Diễm Luân (bánh xe rực lửa của kim cương). Lại có một Bản ghi là : “vẽ một trái Hỏa châu bên trên rực lửa” mỗi một đầu của bốn góc đều vẽ Thập Tự Hình Bạt Chiết La (chày kim cương có hình chữ thập).

Chính giữa của viện thứ hai vẽ Hỏa châu bên trên rực lửa. Mặt Đông Nam vẽ Tam Xoa Cổ Kích. Mặt Tây Nam vẽ cái bình Quân Trì, trong miệng bình có cắm hoa sen. Mặt Tây Bắc vẽ cái loa lớn.

Trong viện thứ ba, mặt Đông vẽ Sư Tử Vương. Mặt Nam vẽ Long Vương. Mặt Tây vẽ Khổng Tước Vương. Mặt Bắc vẽ Dạ Xoa Vương, Trụ (cây trụ cột) Trượng (cây gậy) lập địa.

Lại bốn góc Đền đều đặt cái bình nước thơm, trong miệng bình có để nhiều loại hạt quả với hoa lá.

Sau đó Chú Sư tắm gội, mặc áo mới sạch, ở trước tượng Thiên Vương bày mọi thứ hương, hoa, thức ăn uống cúng dường. Xong chú vào 108 viên **Ha Lê Lạc**, Chú một viên ném vào trong lửa thiêu đốt cho đến hết. Tức mỗi ngày đưa một thoi vàng đến cho Chú Sư không để bị thiếu thốn. Nếu được vàng thời liền cuối ngày dùng cúng dường Tam Bảo với trẻ con nghèo túng, đừng sinh tâm keo kiệt.

KẾT GIỚI - PHẨM THỨ BA -

Nếu muốn Kết Giới thời trước tiên niệm **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Phật** 100 biến. Sau đó Kết Giới, liền phát Đại Nguyện là : “*Con (Họ tên...) đầu đội năm Dạ Xoa, chân đạp các La Sát, ngưỡng thỉnh tận Hư không khắp Pháp Giới tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương Mật Tích Lục Sĩ, tất cả các Thiện Thần Vương, Thiên Thần Vương, Địa Thần Vương, núi, rừng, sông, biển, mặt trời, mặt trăng, năm vì sao, 28 tú, Diêm La Pháp Vương, Ngũ Đạo Tướng Quân, Thái Sơn Phủ Quân, Ty Mệnh Ty Lục, oan gia, chủ nợ, Minh Quan Nghiệp Đạo, Hành Bệnh Quỷ Vương, Tỳ Thủ Yết Ma Thiên Tử, Ngũ Phương Dược Xoa Đại Tướng, Tam Thiên Đồng Tử, bảy vì sao, bảy Tinh Tú, Nhật Nguyệt Thiên Tử, các Đại Long Vương của nhóm Nan Đà Bạt Nan Đà, Hòa Tu Cát.... thấy đều chứng biết. Nay con (Họ tên...) vì muốn thành tựu **Đại Đà La Ni Thần Nghiệm Pháp Môn** Nguyện xin tất cả Hiền Thánh như trên hộ niệm gia trì, mau được thành tựu, khiến cho vui vẻ” (Khải Thỉnh 3 lần)*

Lại thỉnh riêng Long Vương ở năm phương, bốn Đại Thiên Vương, các Quỷ Thần thuộc 28 Bộ.

Lại thỉnh riêng chúng Dược Xoa ở năm phương

Trước hết tụng **Tâm Chú**. Chú là:

Nam mô Bà Đế Tra (1) ma ha ma ha lô (2) ô hô ô hô (3) La a tận tra đế (4) toa ha

Tụng 21 biến liền thành Kết Giới.

Nếu hướng về nhà của người để trị bệnh, thời trước tiên cần thỉnh Ngũ Phương Dược Xoa: **Đông Phương Thanh Đế Dược Xoa**, thân dài 3 trượng 3 thước, miệng phun

làn khí màu xanh. **Nam Phương Xích Đế Dược Xoa. Tây Phương Bạch Đế Dược Xoa, Bắc Phương Hắc Đế Dược Xoa. Trung Ương Hoàng Đế Dược Xoa**, thân dài cũng đồng với Thanh Đế, phun ra làn khí có màu theo bản phương và thỉnh quyển thuộc.

TAY ẤN - PHẨM THỨ TƯ -

1) Dược Xoa lập thân ấn :

Duỗi thẳng chân phải, chân trái đạp xéo trên mặt đất, hai chân cách nhau khoảng một khuỷu tay. Tay trái: dựng thẳng 3 ngón, đem ngón cái vịn trên móng ngón út rồi nâng đỡ eo lưng, hướng 3 ngón về phía trước. Tay phải mở 5 ngón trên khuôn mặt, làm sắc giận dữ. Kết Giới Kết Đàn chuyển bên phải, một lần đọc một Chú, liền nói Chú là:

Ấn (1) Đế bà dược xoa (2) Bàn đà, bàn đà (3) Ha, ha, ha, ha (4) toa ha (5)

ॐ ह्रियक्ष बंध बंध ह्यह्यह्य ह्यह्य

OM – DEVA-YAKṢA – BANDHA BANDHA – HA HA HA HA – SVÀHÀ

2) Hoán (hô gọi) La Sát thân ấn

Chấp hai tay lại, 2 ngón út cùng móc nhau, 2 ngón cái kèm dính nhau, hợp cổ tay, đưa ngón trở qua lại.

3) Dược Xoa câu ấn :

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, đặt ngón trở phải trên lóng thứ ba của ngón giữa phải, để trên trái tim, chuyển theo bên phải Hành Đạo thì tất cả Dược Xoa và các quyển thuộc thấy đều vui vẻ, thường làm việc thủ hộ cho Chú Sư.

4) Dược Xoa Hỏa luân ấn :

Đem ngón giữa trái chống đỡ ngón trở phải, ngón giữa phải chống đỡ ngón trở trái, co 2 ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho lóng lóng thứ hai dính nhau, kèm thẳng 2 ngón cái và 2 ngón út sao cho đầu ngón chống đỡ nhau, tụng **Đại Tâm Chú**.

5) Dược Xoa thân ấn :

Ba Dược Xoa trị tất cả bệnh Quỷ, nên y theo **Thân Ấn** cũng đồng với **Quân Trà Lợi Lập Thân Ấn**, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, 2 ngón vô danh đè trên móng 2 ngón cái, kèm thẳng ngón trở, ngón giữa, ngón út sao cho dính đầu ngón, cùng cách nhũ phòng (2 vú) khoảng 5 thốn, tụng **Đại Thân Chú**.

6) Đại Hoan Hỷ Vương ấn :

Dùng tay phải nắm gấp tay trái rồi tác quyền, liền tụng Chú. Chú là :

Na mô chỉ lợi chỉ lợi (1) câu ma lợi (2) hứu lựu xoa lựu, toa ha

ॐ नमो किलिकिला कामरि हुरु सुरु स्वह्य

NAMO KILIKILA-KAUMARI_HURU SURU_SVÀHÀ

Nếu việc quan cấp bách, đại nhân giận dữ thời tụng chú này 7 biến liền rất vui vẻ.

7) Phộc (cột trói) Đại Quỷ ấn :

Dựng thẳng 2 ngón cái, co ngón trỏ trái dính bên trong góc ngón cái trái, hơi gấp ngón trỏ phải; hai ngón bên dưới ngón giữa (ngón vô danh, ngón út) của hai tay đều co chụm ở trong lòng bàn tay.

8) Được Xoa Thực (ăn) Ấn :

Co 2 ngón cái hướng đầu ngón xuống dưới, dựng thẳng 2 ngón trỏ, cũng dựng 2 ngón giữa rồi hơi gấp cứng ; 2 ngón vô danh, ngón út đều co lại trong lòng bàn tay.

9) Được Xoa Nha (răng nanh) Ấn :

Dựng thẳng 2 ngón cái hướng lên trên, dựng thẳng 2 ngón giữa, hơi gấp cứng ngón trỏ trái, co ngón trỏ phải đặt trên ngón cái trái sao cho đầu 2 ngón giữa cách nhau khoảng nửa thốn; đều co kèm 2 ngón vô danh, ngón út trong lòng bàn tay.

HỘ THÂN
- PHẨM THỨ NĂM -

Lúc muốn Hộ Thân, cũng thỉnh Ngũ Phương Được Xoa, với Đại Luân Kim Cương, liền tụng Đại Luân Kim Cương Đà La Ni 21 biến và tụng Thiên Vương Thân Chú 21 biến, liền thành Hộ Thân. Chú là :

Năng mô la đất năng đá la dạ gia (1) Năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma ha la nhạ dã (3) đất nễ dã tha : Ấn, lăng nga, xá noa xá noa, khu nỗ khu nỗ, ma ha la nhạ, la khát sái hàm, tát mạo bát nại la phệ tỳ được, toa phộc ha

ॐ नमो रत्नत्रयै
ॐ वैश्रवाण्य महा-राजाय
ॐ शिवं शंकरं सर्वेश्वरं कुण्डलमकरं शंकरं शंकरं पञ्चशक्तिः स्व
न

NAMO RATNATRAYÀYA
NAMO VAI'SRAVAṆÀYA MAHÀ-RÀJAYA.

TADYATHÀ : OM - RAṆGA RAṆGA - DANḌA DANḌA - KUṆU KUṆI -
MAHÀ RÀJA RARṢA MAM - SARVA UPADRAVEBHYAḤ SVÀHÀ.

Tụng Chú này 21 biến liền thành pháp Hộ Thân.

KHẢI THỈNH RỘNG LỚN
- PHẨM THỨ NĂM -

Nam mô bệ thất la mặt noa dã - Nam mô đàn na đà dã - Đàn nê thuyết la dã,
A yết xả, A bát lệ nhĩ đá, Đàn nê thuyết la, Bát la ma ca lưu ni ca, Tát bà tát đỏa, hứ

đá chấn đá, ma ma (tự xưng tên) **Đàn na mặt noa, bát lợi duệ xả, toái diễm ma yết xả, toa ha**”.

ॐ नमो वैश्रवाणाय

ॐ नमो धनदय

ॐ नमो धनदय अपरिमित नमो धनदय परमकर्मकर्म स्वस्वस्त्यस्तु नमो धनदय

ॐ

ॐ नमो धनदय परमकर्मकर्म स्वस्वस्त्यस्तु

NAMO VAISRAVAṆĀYA

NAMO DHANADĀYA

DĀNE'SVARA AKARṢA APARIMITA DĀNE'SVARA – PARAMA-KĀRUṆIKA – SARVA-SATVA HITA CITTA MAMA (...)

DHĀNA VARDHA PARAJĀTE'SVARAM AKARṢA – SVĀHĀ.

Tụng Chú này 7 biến xong, tiếp tụng **Căn Bản Chú**. Nếu lúc tụng Chú thời trước tiên, nên xưng danh kính lễ Tam Bảo và Bệ Thất La Mạt Na Thiên Vương (Tỳ Sa Môn Thiên Vương), hay bố thí tài vật khiến cho điều cầu nguyện của các chúng sanh được đầy đủ, thấy đều thành tựu và cho họ được an vui.

Lại có một Bản ghi là : “Pháp **Hô Triệu**, trước tiên an trí ở Đẩu bính (cán sao Bắc Đẩu) phía trước đốt An Tất Hương, người tác Pháp ngồi ở chính giữa, mặt hướng về Đẩu môn (cửa sao Bắc Đẩu), thân mặc áo đen, tụng Chú 7 biến, xưng danh tự của Quỷ Thần một biến. Mỗi lần tụng Chú một biến thì một lần xưng danh tự của Quỷ Thần, cho đến 49 biến, 7 ngày 7 đêm như vậy. Bắt đầu từ ngày 15 của tháng cho đến ngày 29, trong sạch tắm gội Trì trai, ở trên Đàn đốt An Tất Hương, thấp 7 chén đèn, bên ngoài để một cái bát chứa nước sạch rồi tác Pháp, Quỷ kia liền hiện trụ, cùng nói chuyện, mỗi mỗi Quỷ tự nói xong, hay tùy miệng sao lục Danh tự (tên gọi) vị (địa vị)

Tiếp đến điều cần yếu để **Khu Sử** (sai khiến, đuổi đi), vàng bạc, 7 báu, tất cả tài vật, quần áo, cỏ thuốc, báu trong biển, ngọc trong núi; hết thấy vật quý của cung Trời, cung Rồng, 5 Nhạc 4 Tân (5 núi 4 bãi); hết thấy quả trái kỳ dị của Nhân Gian với Bí Tạng Kinh Luận, phương pháp Chú Thuật.....tùy điều ưa muốn đều lấy đưa cho, mỗi mỗi không có trở ngại.

CẦU SỨ GIẢ

- PHẨM THỨ SÁU -

Phàm lúc muốn **Khu Sử** Quỷ Thần, trước tiên, nên làm riêng một vị trí ở ngoài Đàn, đặt một chén đèn, một bát nước sạch, một bó cỏ sạch. Bày trên mặt đất xong, làm 49 cái bánh dầu, 49 cái bánh không dính dầu, rải dính trên cỏ, hô Danh Tự của các Quỷ Thần để thí thực. Sau đó có thể sai khiến Quỷ Thần

(1) Nếu muốn rộng tụng các Tạng Kinh Luận liền hô **Quảng Tụng Sứ Giả**

(2) Nếu muốn hay luận nghĩa liền kêu gọi **Luận Nghĩa Sứ Giả**

(3) Nếu cầu Thông minh Trí Tuệ liền kêu gọi **Thông Minh Đa Trí Sứ Giả**

(4) Nếu cầu kho báu che dấu trong đất, liền kêu gọi **Phục Tàng Sứ Giả**

(5) Nếu muốn vào núi : Tọa thiền, bay, luyện, học theo Tiên, liên kêu gọi **Thuyết**

Pháp Sứ giả.

(6) Nếu muốn cầu vật báu của cung Rồng, liên hô **Long Cung Sứ Giả**

(7) Nếu muốn cầu pháp : ẩn hình, bay lên cung Trời, biến hóa, liên hô **Ẩn Hình Sứ Giả**

(8) Nếu cầu Cấm Chú Quỷ Thần với pháp Đạp Thang Cấm hỏa (đạp lên nước sôi, cấm lửa), liên hô **Cấm Chú Sứ Giả**

(9) Nếu cầu thức ăn uống, tiền tài, quần áo, liên hô **Kỳ Cặp Kỳ Sứ Giả**

(10) Nếu cầu hiểu biết rộng, liên hô **Bác Thức Sứ Giả**

(11) Nếu muốn cầu hưng thắng, liên hô **Thắng Phương Sứ Giả**

(12) Nếu cầu sinh lợi, liên hô **Hưng Sinh Lợi Sứ Giả**

(13) Nếu cầu chủng điền (ruộng gieo hạt), nhiều danh vọng lợi ích, liên hô **Điền**

Vọng Lợi Sứ Giả

(14) Nếu cầu quan vị cao, liên hô **Cao Quan Sứ Giả**

(15) Nếu cầu giàu có , liên kêu gọi **Hữu Ty Mệnh Sứ Giả**

(16) Nếu muốn biết về người chết, người chưa chết, liên kêu gọi **Tả Ty Mệnh Sứ Giả**

(17) Nếu cầu Trấn Trạch (trấn nhà cửa), Nhương Tai (đẩy blui tại nạn), áp đảo chuyển hung thành cát, liên hô **Bắc Đẩu Sứ Giả**

(18) Nếu muốn biết văn án cát hung của Địa Ngục, liên hô **Ngũ Quan Sứ Giả**

(19) Nếu cầu Trường sinh bất tử, liên hô **Thái Sơn Sứ Giả**

(20) Nếu cầu đời núi lấp biển, liên kêu gọi **Kim Cương Sứ Giả**

(21) Nếu cầu biết tâm của người khác với ý của Quỷ Thần, liên hô **Thần Thông**

Sứ Giả

(22) Nếu cầu nước, lửa, đao, tên, thuốc độc chẳng thể gây tổn hại, liên hô **Tọa**

Thiên Sứ Giả

(23) Nếu cầu mọi người yêu thích, liên hô **Đa Mỹ Sứ Giả**

(24) Nếu cầu làm Đại y vương, liên hô **Thần Tiên Sứ Giả**

(25) Nếu cầu mùi thơm xông ướp toàn thân, liên hô **Hương Vương Sứ Giả**

(26) Nếu cầu nương theo Thần Thông để phi hành mười phương, liên hô **Tự Tại**

Sứ Giả

(27) Nếu cầu giáng phục Ma ác, liên hô **Đại Lực Sứ Giả**

(28) Nếu cầu giáng phục oan gia, liên hô **Trì Trai Sứ Giả**

Như trên là 28 loại Sứ Giả riêng biệt, nếu lúc hô thời Chú này hô chung hết. Chú là:

Nam mô phật đà la ni – Nam mô pháp Đà La Ni, Nam mô Tăng Đà La Ni – Nam mô tát bà ma ha yết la ha hát la xà, hỗ trợ cho tôi ... Hồng hồng – Hàm hàm – phẩn

ॐ ॐ ॐ ॐ
ॐ ॐ ॐ ॐ
ॐ ॐ ॐ ॐ
ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

sâu nặng. Sau đó cho ăn, sao chép Danh Tự của họ thì có thể được sử hô (sai khiến kêu gọi)

NÓI THIÊN VƯƠNG CHÂN NGÔN - PHẨM THỨ BẢY -

Phệ thất la mặt na dã đề bà hát la xà chất đá đà la ni (Vai'sravaṇāya Devarāja citta dhāraṇī – Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Tổng Trì)

Ấn – Tam mãn đa bột đà nẫm – phệ thất la ma noa gia toa bà ha

ॐ मम न वृक्षं क्षीयन्मयं सुत

OM – SAMANTA BUDDHÀNĀM – VAI'SRAVAṆĀYA – SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn này 21 biến thì sự mong cầu thấy đều thành tựu.

Lại có **Căn Bản Ấn**. Hai tay, bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau, dựng 2 ngón vô danh sao cho đầu ngón dính nhau, co 2 ngón trở như móc câu. Nếu **Nghinh Thỉnh** thời hưởng vào thân mà chiêu vồi.



Nếu **Phát Khiển** thì hưởng ra ngoài bật phát. Nếu lúc **Niệm Tụng**, kết Ấn để ngang trái tim, tụng 7 biến xong, liền đưa lên đỉnh đầu buông tán. Sau đó lấy niệm châu (tràng hạt) chuyên tâm tụng Chân Ngôn.

Lại có một Bản **Tâm Chân Ngôn** :

Ấn, tiệm bà la , tạ liền đà la dạ, toa ha

ॐ नमो नमो नमो नमो सुत

OM JAMBHALA JALENDRĀYA SVĀHĀ

Nếu tụng Chú này, hay mãn tất cả Đại Nguyện, tất cả Hiền Thánh đều rất vui vẻ.

Lại nói **Thiên Vương Thân Chân Ngôn** là

Na mô ma ha thất lợi dạ gia (1) Ná mô phệ thất la mặt na gia (2) ma ha được yết xoa, tế na bạt đà gia (3) Đát diệt tha (4) Ấn (5) thấp phệ toa phộc ha (6) phiến diển mặt để toa phộc ha , thí vãn đát lợi toa phộc ha , nhạ gia bạt để lợi thắng toa phộc ha

ॐ नमो नमो नमो नमो सुत

ॐ नमो नमो नमो नमो सुत

ॐ नमो नमो नमो नमो सुत

NAMO MAHĀ-'SRĪYĀYA

NAMO VAI'SRAVAṆĀYA MAHĀ YAKṢA SENAPATĀYA

TADYATHÀ : ‘SIVE SVÀHÀ – ‘SÀNTI-MATI SVÀHÀ _ ‘SIVAM DHÌRI – SVÀHÀ – JAYA-BHADRI JAYA SVÀHÀ.

Nếu tụng Chân Ngôn này mãn 10 vạn biến xong, sau đó tụng thêm ba ngày liền thành tựu.

Lại lúc tác Pháp này, từ ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt đến ngày 15 của kỳ Hắc nguyệt. Hoặc ở tĩnh phòng, đất lộ ngoài trời, để mặt tượng Thiên Vương hướng về phương Nam, Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Bắc, đốt Huân Lục Hương và cúng dường cháo sữa, tụng ba đêm mãn 1.080 biến thì Thiên Vương liền hiện thân, ắt điều mong cầu đều xứng với phước báu vô cùng. Nếu các Sứ Giả đến, đừng nên kinh sợ.

Nếu có người thường ở trước Tượng Thiên Vương hay tụng Chú này thì bốn vị Đại Thiên Vương thường chẳng lìa hai bên phải trái, hoặc ở trong mộng cùng với Quý Nhân ngồi nói chuyện, tức Thiên Vương ấy thêm cho Chú Sư việc ủng hộ, khi ấy Chú Sư liền phát Đại Nguyện, ở trước tượng Thiên Vương đốt An Tất Hương, tụng Chú 108 biến thì tất cả việc mong cầu không có gì không vừa lòng (toại tâm)

Sứ Giả Chân Ngôn là:

Nam mô phệ thất la bạt na gia (1) ma ha đước yết xoa tế na bạt đà gia (2) Ân (3) tát phộc yết la gia, vĩ thú đạt ninh (4) toa phộc ha

ॐ नमो वैश्रवाणाय महा यक्ष सेनापतये

ॐ सर्व कराय विसोदहने स्वहा

NAMO VAI'SRAVAṆĀYA MAHÀ YAKṢA SENAPATĀYA

OM – SARVA KĀRAYA VI'SODHANE – SVÀHÀ

Nếu cầu Quý Nhân nghĩ nhớ đến sự mong cầu , thì tất cả việc đều được vừa ý. Liền tụng Chú này 1.080 biến ắt trong mộng thấy Sứ Giả của Thiên Vương, thấy đều nói rõ ràng bên tai Chú Sư.

Lại nên kết tay Ấn. Tay trái: dựng ngón trở xong, co bốn ngón còn lại trong lòng bàn tay, để ngón cái đè trên móng, đặt bên tai phải, tụng Chú 54 biến. Tai trái cũng vậy.

Lại nói Dạ Xoa Nữ Sứ Giả Chân Ngôn là :

Án (1) Đước khát hỹ nhĩ (2) na la vĩ lệ (3) toa phộc ha

ॐ यक्षिणी देवी त्रैलोक्येश्वरी

OM – YAKṢINĪ-DHĀRA VĪRE – SVÀHÀ.

Nếu kèm cúng dường Sứ Giả này thì hết thấy việc cần yếu đều được thành tựu.

Tiếp nói Đa Văn Thiên Vương Đại Tâm Chân Ngôn là :

A tha khu-lỗ bột đất la-gia (1) Tỳ sa na dạ-xoa, bà ma lợi gia (2) bà toa na bát-la bà ha na gia (3) hỷ ma phán bát-la sa gia (4) Đát diệt tha (5) đất-lệ nễ thủy-lệ tỳ sa la ma na gia (6) ma ha hạt la xà gia (7) khu-nghiệt yết già đá-la mặt xoa đồ toa phộc ha (9)

ॐ अथाकुलोपतलाग्या (1) तिसा नद्यो बामा लीग्या (2) बातो ना बतला बा हा ना ग्या (3) ह्यि मा फा न बतला सा ग्या (4) दत्त दीयता (5) दत्त ले न्ये त्र्यु ली स लामा ना ग्या (6) मा हा हत ला ख ग्या (7) कु न्घि यत ग्या दा ला मत्त खो दा तो फो हा (9)

ॐ अथा कुलोपतलाग्या (1) तिसा नद्यो बामा लीग्या (2) बातो ना बतला बा हा ना ग्या (3) ह्यि मा फा न बतला सा ग्या (4) दत्त दीयता (5) दत्त ले न्ये त्र्यु ली स लामा ना ग्या (6) मा हा हत ला ख ग्या (7) कु न्घि यत ग्या दा ला मत्त खो दा तो फो हा (9)

ATHAKORU BHUTA-RAYA DHIH 'SAYA YAKSA – VAMATASYA
BHA'SANA PRAVAHADASYA – HE MADATA PRAṢAYA

TADYATHÀ : KU'SOMIṆKU'SA VAI'SRAVAṆAYA MAHÀ RÀJA –
KHADGÀYA NETRA MAKṢA TU – SVÀHÀ

Nếu có người trì tụng Chú này, mỗi ngày thường nhai nhấm cành Dương. Bắt đầu niệm tụng, làm Đàn, cúng dường giống như trước đã nói.

Nếu tụng Chú này mười vạn biến xong, Thiên Vương liền hiện thân. Nếu lúc thấy Thiên Vương, liền lấy thức ăn uống trên Đàn cúng dường Thiên Vương, ắt tùy theo điều cầu nguyện của Hành Giả đều khiến cho đầy đủ.

Nếu Hành Giả chẳng thấy Thiên Vương, tức ở trong Hư không có tiếng bảo rằng :
“*Người chỉ chuyên tâm tụng Chú, điều người mong cầu, Ta khiến cho đầy đủ*”

Hoặc có gió lớn hoặc chỉ có mây đen nổi dậy thì Pháp ấy cũng được thành tựu.

Nếu không có các Nghiệm Tướng như trên, liền tụng Chú bảy biến cột được Nhân Giả thì Chú Pháp ấy ắt được thành tựu.

Lại nói **Tâm Chân Ngôn** là :

Án (1) chỉ ni chỉ ni (2) tát bà ca lý gia, sa đạt ni (3) thứ ni, thứ ni , a lạt xoa đi na xá gia (5) đề tỳ thất lợi (6) bệ thất noa mặt noa gia, toa ha

ॐ श्रीमन्महादेवाय नमः ॥ श्रीगणेशाय नमः ॥ श्रीविष्णवे नमः ॥ श्रीशिवाय नमः ॥ श्रीब्रह्मणे नमः ॥ श्रीसूर्याय नमः ॥ श्रीचंद्राय नमः ॥ श्रीशुक्राय नमः ॥ श्रीशुभ्राय नमः ॥ श्रीशुभ्राय नमः ॥ श्रीशुभ्राय नमः ॥

OM – 'SRINI – 'SRINI – SARVA KÀRYA SÀDHANI – SINI SINI ALAKṢMI
NÀ'SAYA – DEVI'SRÌ – VAI'SRAVAṆAYA – SVÀHÀ.

Nếu có người thường tụng Chú này thì tất cả việc cầu mong mau được thành tựu.

Tâm Trung Tâm Chú là :

Án (1) Tỳ lỗ ca gia (2) đa lại gia (3) mâu xà gia (4) tát bà độc khế biểu (5) tát bà bôn nhạ (6) tam bà la (7) A tỳ mục chỉ (8) cốt lỗ toa ha (9)

ॐ त्रिलोक्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥ त्रिमूर्त्याय नमः ॥

OM – VILOKAYA TÀRÀYA – MOCAYA – SARVA DUḤKHEBHYAḤ –
SARVA PÙJA SAMBHARA ABHIMUKTI KURU – SVÀHÀ.

Nếu có người thường tụng Chú này thời Thiên Vương chẳng lừa Chú Sư, chuyên làm thủ hộ.

Tiếp nói **Giáng Ma Đà La Ni** là:

Nam mô A đế – Nam mô lợi đa- Nam mô đạt lợi đa – Nam mô lặc lặc lặc lặc.

Cẩn thỉnh bốn Đại Thiên Vương đều lãnh 84.000 Thần Thọ Lâm (Rừng cây).

Nếu có người ác, Thần ác, Quỷ ác, Thiên Ma, Địa Ma, Long Ma nào loạn đệ tử, xin hãy cầm giữ bắt ép (trì lặc)

Nam mô lặc quỷ – Nam mô Thủ lạng tam muội

Vì con cột trời : Quỷ, 5 Dục, 5 Giới Pháp, nhân đa phộc lặc đa phộc lặc, cấp cấp cấp cấp như luật lệnh.

Nam mô phật đà gia – Nam mô đạt ma gia – Nam mô tăng già gia.

Đát diệt tha : Ứng già lợi – ứng già lê – lặc xoa, lặc xoa, tróc, tróc, tróc, tróc
(bắt giữ) **nhĩ , thường lặc , tại tại tại tại tại – phộc lô yết đế, nhiếp – toa ha.**

Tụng Chú này 108 biến liền cột trời tất cả Ma ác, Quỷ ác không có gì không được, việc nhỏ chẳng được dùng.

CẦU TẤT CẢ LỢI ÍCH **_PHẨM THỨ TÁM_**

Nếu cầu **Hạt la xà** (Ràja – vua chúa) yêu thích. Lấy 108 hạt Tiểu Xích đậu (hạt đậu đỏ nhỏ) cứ một hạt thì Chú một biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, mãn 108 lần, liền được Đại Vương sai người kêu gọi Chú Sư, đến mau như tên bắn.

Nếu cầu Đại Quan nhân kính trọng, lấy 108 hạt cải trắng, một hạt Chú một biến rồi ném vào trong lửa đốt – Mãn 108 hạt liền được Đại quan rất vui vẻ, tôn kính như Phật.

Nếu cầu nhóm phụ nữ của nhà Đại Quan đến cung kính – Lấy Nghị tử thổ (đất có kiến) hòa với nước Đàn Hương làm thành viên, 108 viên. Một viên, Chú một biến rồi ném vào trong lửa đốt, mãn 108 biến tức nhà ấy sai người đến hỏi Chú Sư cần có vật gì, nếu có gì cần ắt chẳng dám trái ngược, hoặc thời tự thân đến cung kính Chú Sư, nếu chưa thấy Chú Sư thời tâm luôn nghĩ nhớ đến.

Nếu cầu tất cả nhà người cung kính, nên lấy 108 hạt Khổ Luyện Tử, một hạt Chú một biến rồi ném vào trong lửa đốt, mãn 108 biến tức tất cả nhân gia đều đến cung kính Chú Sư như cha mẹ – Tâm có điều nguyện cầu gì thì không có gì chẳng xứng ý.

Nếu cầu khuất phục oan gia, lấy rễ cây Xương Bồ, Chú 108 biến xong, liền xoa lên thân, mặt của mình và ngậm trong miệng thì không có oan gia nào không khuất phục được.

Nếu có người ác gây nhiễu loạn Chú Sư. Tâm nhớ hành trạng của Đa Văn Thiên Vương , tụng Chú một biến, chưa mãn một biến thì người ác kia chẳng thể hành động. Nếu muốn phóng bỏ liền tác niệm phóng bỏ (phóng xả) thì người ấy trở lại y như cũ.

Nếu muốn chẳng cùng với oan gia sống chung làng phường, lấy 108 hạt của cây Khổ Luyện cũng được. Cứ một hạt, Chú một biến rồi đốt trong lửa, mãn 108 biến thì người ác kia chẳng thể trú được.

Nếu cầu Chư Thiên rất vui vẻ ủng hộ. Lấy tô mật với quả trái, chú 108 biến đốt trong lửa tức tất cả chư Thiên đều rất vui vẻ.

Nếu muốn đi xa thời Chú vào cây lúa (cốc mọc) rồi chống trượng đi thì tất cả nơi bị nạn (nạn xứ) đều được yên ổn không có chương ngại.

Nếu cầu tất cả người yêu kính, Chú vào một nắm hạt mè, chú 108 biến, đốt trong lửa thì hết tất cả người đều cung kính.

Nếu muốn vào núi, xa lìa tất cả cầm thú ác với các bọn giặc cướp ác. Lấy 108 hạt cải trắng, cứ một hạt Chú một biến đốt trong lửa và ném rãi trong núi thì tất cả cầm thú ác thấy đều ẩn tàng (lẩn mất) và tất cả giặc cướp ác chẳng thể ngóc đầu lên được.

Nếu muốn cầu xin mưa. Lấy 108 hạt Hạnh Nhân, cứ một hạt Chú một biến, liên đều Chú 21 biến xong, tức bỏ vào trong nước ao có Rồng thì ngay lúc đó có mưa xuống.

Nếu cầu ngưng mưa thời Chú vào một nắm hạt bắp, đốt trong lửa thì mưa liền ngưng.

Nếu cầu xin thức ăn, trước tiên Chú vào cái bát 108 biến thì đến nơi nào, tự nhiên được tất cả thức ăn uống. Nếu ăn còn dư thì tự nhiên hoá đi. Nếu muốn cần phải ăn, liền chí tâm hướng vào cái bát, Chú một biến tức tất cả thức ăn uống hoàn lại đầy đủ y như cũ.

Nếu cầu thấy **Công Đức Thiên Nữ**. Nên một ngày một đêm chẳng ăn, ở trước Phật đốt Tô Hợp Hương và Chú vào hoa trắng 108 biến tán rải trước mặt tượng Phật thì Công Đức Thiên Nữ hiện thân, chú sư ấy mong cầu tất cả tài bảo với tất cả việc đều được vừa ý.

Nếu cầu Tịch trừ tất cả Quỷ Thần. Lấy một nắm hạt cải trắng với bơ, cứ một viên Chú một biến, măn 108 biến, đốt trong lửa thì tất cả ác Thần ác, không có ai chẳng giáng phục được.

Nếu muốn được cột trời tất cả súc sinh, Chú vào đất 21 biến rải lên súc sinh ấy, ắt sẽ cột trời được.

Nếu có người ác đối với Tam Bảo khởi tâm chẳng lành, luôn luôn đến gây nhiễu loạn, Chú vào bàn tay của mình 21 biến, xưng danh tự của người ác ấy, cắm đánh vào thân ấy thì người kia liền phát tâm lành, chẳng đến gây nhiễu loạn. Nếu muốn cải sửa thì Chú Sư phát tâm **Từ** hướng về phía trước người ác ấy, tụng Chú một biến thì kẻ ấy hoàn lại như cũ.

Nếu muốn giáng phục người ác, Chú vào bơ, Lạc 108 biến, đốt trong lửa thì người ác ấy liền sinh tâm cung kính.

Nếu muốn cầu tất cả người cung kính. Lấy đất, Chú 21 biến rải rải trên thân của mình ắt tất cả người nhìn thấy, không có ai không kính ngưỡng.

Nếu muốn cầu tự có uy đức lớn. Chú vào mực rồi bôi lên vầng trán thì tất cả người nhìn thấy, không có ai không kính yêu.

Nếu cầu người có phước đức lớn đến cung kính. Nên lấy tro, Chú vào 21 biến, xoa trên thân của mình rồi đi vào đại chúng thì tất cả người nhìn thấy đều vui vẻ.

Nếu cầu đi xa mà chẳng bị thú ác đả thương gây hại. Chú vào bàn tay trái của mình, đem bốn ngón đè ngón cái rồi nắm lại thành quyền thì không bị trở ngại.

Nếu muốn biết đồng nam đồng nữ bị bệnh Quỷ gây phiền não. Dùng bùn làm hình Dạ Xoa đặt ở trước cái gương, Chú 108 biến rồi hỏi người bị bệnh thì người bệnh ấy liền tự nói tên gọi của Thần Quỷ.

Nếu có người bị vương Cổ Độc. Chú vào nước 21 biến, thì trùng độc ấy liền tự nhiên đi ra.

Nếu có người bị trúng bệnh Quỷ. Chú vào chỉ ngũ sắc 21 biến, thắt 21 gút, cột trên cổ người bệnh thì bệnh ấy liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị bệnh đau tim. Lấy nước cốt của Thạch Lựu, Chú 21 biến, cho người bệnh uống thì bệnh liền khỏi. Hoặc Chú vào cành Thạch Lựu đánh vào người bệnh thì cũng được hết bệnh. Hoặc đất màu vàng xoa lên trái tim cũng khỏi bệnh.

Nếu trúng bệnh Dã Hồ (chồn hoang). Chứ vào chỉ Ngũ sắc, sai đồng nữ hợp thành sợi dây, Chứ vào 108 biến rồi cột trên cổ người bệnh, liền Chứ vào cành Dương Liễu đánh bệnh nhân thì bệnh liền khỏi.

Nếu bị bệnh về eo lưng, xương cốt. Dùng cái bát nhỏ chứa nước sạch với cây đao thép già (Tấn thiết đao) gia trì Chứ 108 biến rồi xoa lên chỗ đau, liền được khỏi bệnh.

Nếu cầu hộ cho thân mình và đồng bạn. Lấy hạt cải trắng, tro với nước, Chứ 21 biến rồi rải ở bốn phương, liền hộ tự thân với đồng bạn đều được an vui.

Nếu muốn cầu trị bệnh ủng thủng (sưng vù lên). Lấy Bạch Đàn Hương, Chứ 108 biến, xoa trên nơi bị ủng thủng ấy liền được khỏi.

Nếu đau đầu hoặc đau nửa thân. Chứ vào bơ, Ô ma du (dầu mè đen) 21 biến, xoa nơi bị đau liền được trừ khỏi.

Lại có pháp, nếu bị thủng (gân thịt sưng vù lên). Ở trước Tháp Xá Lợi, Chứ vào Thạch Lựu với Hoàng Đàn Hương 108 biến, xoa trên nơi bị thủng, liền được trừ khỏi.

Nếu có người bị trúng Nhĩ phong. Chứ vào bơ 21 biến rồi đem cho người bệnh ăn, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị đầu đinh (một loại nhọt). Chứ vào Đại Hoàng 21 biến, xoa lên chỗ bị đau, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị xích nhãn (mắt đỏ). Chứ vào Đại Hoàng 21 biến, xoa trên vầng trán, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị khí bệnh. Chứ vào bụi nhỏ vụn của Thanh Mộc Hương 21 biến, hòa với nước rồi đem cho uống, liền khỏi bệnh.

Nếu có người bị nhọt ác, ghẻ với bệnh Hắc Lào. Chứ vào bụi nhỏ vụn của cỏ Lê, cỏ Lau 21 biến, hòa với dầu rồi xoa lên người bệnh đó, liền được khỏi.

Nếu có người bị bệnh dịch với bệnh sốt rét. Chứ vào cành dương liễu 21 biến, khiến người bệnh ấy cầm đi, tức được khỏi bệnh.

Nếu có người bị rắn cắn. Chứ vào Tất Bát Tán 21 biến, xoa lên chỗ bị cắn, liền khỏi.

Nếu có người bị bò cạp đốt chích. Chứ vào Càn bô (thịt chín phơi khô) đốt cháy trong lửa rồi, chống xoa vào nơi bị đau, liền khỏi.

Nếu có phụ nữ bị sưng vú. Chứ vào dầu mè 21 biến rồi xoa lên chỗ bị đau, liền trừ khỏi.

Nếu phụ nữ bị bệnh Đới Hạ. Chứ vào nước Đinh Hương 21 biến rồi cho uống, liền khỏi bệnh.

Nếu có người bị trúng Quỷ khí, nói cuồng, chạy điên loạn. Chứ vào nước 21 biến, khiến cho uống, liền được khỏi bệnh.

Nếu có người bị đau tim. Chứ vào đất màu vàng 21 biến, xoa nơi bị đau, liền khỏi.

Nếu có người bị bệnh Quỷ My. Chứ vào cành Thạch Lựu 21 biến, đánh vào người bệnh, liền khỏi.

Nếu có người muốn được phụ nhân (đàn bà) yêu nhớ. Chứ vào đất 21 biến rải trên thân của mình thì người ấy mỗi ngày tâm ghi nhớ chẳng hề dứt.

Nếu muốn được phụ nhân tự đến cung kính. Nên tụng Chứ 21 biến, Chứ vào tro rải trên thân của mình thì phụ nhân ấy liền ngày đêm nhớ nghĩ người lúc trước muốn chết; nếu được thấy mặt dù chết cũng chẳng chịu bỏ đi, thương tiếc người muốn chết.

Nếu muốn vợ chồng đều tự lìa xa nhau. Lấy cánh mễ (gạo tẻ) Chú 21 biến, rải trên thân vợ chồng ấy, tức thời xa nhau chẳng hề quấy rối xâm phạm nhau.

Nếu có vợ chồng ghét nhau, muốn khiến cho hòa hợp. Liền ở trước Tượng Thiên Vương làm Đàn, trong Đàn vẽ hình hai vợ chồng, dùng mọi loại thức ăn uống cúng dường tượng Thiên Vương, tức lấy hạt cải trắng với bụi vụn nhỏ của rễ Xương Bồ làm thành viên đủ 321 viên. Cứ một viên, Chú một biến rồi xưng tên họ của hai vợ chồng, tức tự nhiên hoà mục, không hề có tâm khác.

Nếu muốn biết sườn núi có hang A Tu La không. Nên lấy hạt cải trắng hòa với máu của thân mình, một lần Chú một lần đánh, mãi 1080 biến tức hang núi tự mở, Tu La Nữ ấy như bị lửa đốt, cầm mọi thứ hương hoa đến lấy Chú Sư. Nếu Chú Sư vào bên trong hang này thì thọ mệnh bằng một đại kiếp, thân lực lại như thân A Tu La, cũng như Kim Cương không thể tổn hoại. Nếu muốn đi ra thời cũng được tất cả A Tu La nữ làm tùy tùng tiễn ra, quay trở lại được đến bản xứ.

Nếu cầu **ẩn thân**. Đem tượng Thiên Vương này đặt ở trước tháp Xá Lợi, dùng bùa thơm xoa tô đất, lấy mọi thứ hương hoa rải bên trong Đàn ấy, cũng nên dùng mọi thức ăn uống cúng dường tượng Thiên Vương xong, lấy cây Lê làm thành Hợp Tử. Lấy An Tất Hương, Thiện Na, đá đều nghiền thành bụi nhỏ hòa phụng với nước keo làm thành viên đặt đầy trong Hợp Tử để trên Đàn. Tức Hành Giả làm một cái áo mới sạch, tắm gội, mặc áo, ngồi trước tượng Thiên Vương, một ngày chẳng ăn, tụng Chú này 1008 biến xong, cũng chẳng lao nhọc, hiện ra ba sự tướng, chỉ tụng 1.008 biến xong, xoa trên mắt cũng xoa ống chân, tim, trước ngực, hai bắp tay, chắp tay lại chí tâm tưởng nhớ thân của mình giống như hư không không có tự thân, tác tướng này thời Hành Giả liền được ẩn thân, một ngày đi ngàn dặm, tất cả sự nghiệp đều được thành tựu.

Nếu cầu giáng phục Ngoại Đạo và lửa chẳng có thể thiêu đốt thân của mình. Lấy máu của thân mình, máu cá hòa với nhau, tâm giận dữ tụng Chú 21 biến, ném vào trong lửa trải qua khoảng một bữa ăn, thì chẳng bị lửa thiêu đốt thân của mình.

Nếu giáng phục Ngoại Đạo. Kết Thân Ấn lúc trước, tác tâm giận dữ, ngâm tụng Chú 108 biến thì hết thầy Pháp Thuật của tất cả Ngoại Đạo đều bị phá hoại chẳng thể thành tựu.

Nếu muốn trừ hàng Tỳ Na Dạ Ca, tất cả Quỷ Thần gây bệnh. Đốt An Tất Hương, tác tâm Đại Sân, gấp gấp tụng Chú, cầm hạt Thạch Lựu đánh người bệnh thì tất cả Quỷ bệnh, Thiên dịch, Long dịch tự nhiên tiêu diệt.

Lại nếu chưa tác Pháp thời người ấy hoặc ca, hoặc cười, hoặc ngồi, hoặc chạy. Nếu Đại Lực Quỷ bỏ đi, dùng Sa La bằng đồng bên trong chứa nước hòa với tro, miến, ở ngoài cửa bặt ra cho chảy xuống, đốt An Tất Hương, tụng Chú 108 biến, sau đó Quỷ chẳng đến gây nhiễu loạn.

Lại nếu đem Sa La bằng đồng chứa đầy tro, trong tro để hoa màu trắng cũng trị được bệnh.

Nếu muốn **giải uest**. Nên làm Đàn, dùng phân bò làm bùn tô Đàn; vuông, tròn đều rộng hẹp hai khuỷu tay, chọn một đồng tử tắm gội tinh khiết, mặc áo mới trắng sạch, ngồi xồm trên Đàn, hai tay chân của đồng tử đều vịn trên Sa La, đốt An Tất Hương, xông ướp thân đồng tử, tụng Chú tức Sa La lay động, đồng tử ấy tự chỉ thị nơi có giặc cướp.

Trên đây, trong tất cả cách làm Pháp Thuật chưa nói pháp của tay Ấn, cho nên nay đặc biệt nói về Ấn Pháp. Dùng 2 tay đem 2 ngón út cùng móc nhau, 2 ngón vô danh hướng ra ngoài dựng thẳng, 2 ngón giữa và 2 ngón trỏ cùng cài ngược nhau, 2 ngón cái hướng ra ngoài dựng thẳng sao cho lòng bàn tay cùng chung lưng.

Một Sắc Ấn này thông dụng cho nơi làm pháp thuật đã nói như trên.

KINH PHỆ THẮT LA NOA MẠT NA DÃ

MỘT QUYỂN (Hết)

Hiệu chỉnh xong ngày 13/09/2008